TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Mạnh Tường.

- Ông Đinh Đức Thọ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1964 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Đỗ Khắc Kh và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo có vợ là Bùi Thị S; Bị cáo có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: (1) Ngày 31/3/2020 TAND huyện N ra quyết định số 09 về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T, thời hạn 21 tháng. Ngày 03/01/2022 T chấp hành xong. Về nhân thân: (1)Tại bản án số 25 ngày 15/11/1997 Tòa án nhân dân huyện N xử phạt T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Tháng 5/1999 T đã chấp hành xong bản án. (2) Tại bản án số 23 ngày 26/4/2012 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt T 4 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 31/8/2014 T chấp hành xong bản án. (3)Ngày 03/01/2020 UBND xã Th, huyện N ra Quyết định số 01 áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 03 tháng. Ngày 05/3/2020 Tuyể chấp hành xong. (4) Ngày 06/3/2020 Công an xã Th, huyện N ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 03 bằng hình thức Cảnh cáo đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2023, đến ngày 09/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

**.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 7, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Bà Bùi Thị S, sinh năm 1967; Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T là đối tượng sử dụng ma túy, T biết được địa điểm hay có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và để bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, T một mình đi bộ từ nhà ở Thôn L, xã Th, huyện N đến thôn Vân Trung, xã Thượng Hòa, huyện N tìm mua ma túy về để bán. Tại đây, T gặp một người nam giới (Tuyển không biết tên tuổi, địa chỉ của người này) trông giống người nghiện ma túy, T đi lại gần hỏi mua ma túy, người này đồng ý bán ma túy cho T. T đưa cho người này số tiền 400.000 đồng, người nam giới cầm tiền và đưa lại cho T 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T cầm lấy 02 gói trên và mở ra kiểm tra, xác định đúng là ma túy, loại Heroine nên Tuy đã gói lại và cất giấu trong người rồi đi về nhà. Người bán ma túy cho T này cũng bỏ đi luôn. Sau khi về nhà, T sử dụng dao lam chia 02 gói ma túy vừa mua được thành 03 gói nhỏ hơn đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng mục đích có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000đ/ gói . Trong buổi sáng ngày 31/5/2023 T đã sử dụng hết 02 gói ma tuý tại nhà bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng ma túy, T đã đốt, tiêu hủy dao lam, bơm kim tiêm và lọ nước cất.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Khi T đang ở nhà thì có Vũ Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn 7, xã Phú Sơn, huyện N, tỉnh Ninh Bình là người nghiện ma túy sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0355.585.718 gọi điện vào số thuê bao 0346885442 của T và hỏi "*Anh có ma túy không, bán cho em 200.000 đồng*" – ý của Hùng muốn hỏi mua 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng; T đồng ý và trả lời "*Có, qua nhà anh*". Sau đó Hùng đi nhờ xe của người đi đường đến nhà T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Hùng đến khu bờ tường nhà T, T nhìn thấy nên T đã cầm 01 gói ma túy, loại heroin mang ra bán cho Hùng. Lúc này Tổ công tác Công an huyện N phối hợp Công an xã Th tổ chức làm làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đi đến đoạn đường trước nhà T thấy T và Hùng có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu T và Hùng đứng tại chỗ để kiểm tra. Biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên T đã tự giác lấy 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng từ trên tay phải của mình giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đây là gói ma túy để bán cho Hùng với số tiền 200.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác phát hiện. Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 gói nhỏ có đặc điểm trên vào 01 phong bì theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T tại

túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ trắng, bên trong lắp sim 02 số thuê bao 0346.885.442 và 0373.911.419, số tiền mặt trị giá 2.000.000 đồng tại túi quần phía sau bên phải; Thu giữ của Hùng tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu masstel, màu đen, lắp sim số thuê bao 0355.585.718 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại Thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Sau khi thu giữ 01 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng của Đỗ Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói nhỏ trên có khối lượng 0,17 gam (ký hiệu M) để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 469/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1638gam là ma túy, loại Heroine (Heroin)

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0895 gam, là ma túy, loại Heroine. Tất cả được niêm phong trong phong bì *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định"* có ghi số 469/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSNQ-HS ngày 04 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Đỗ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,0895 gam là ma túy, loại heroine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ trắng số imel 1: 353872080584217, số imel 2: 353872080584225. Tại khe sim 1 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0346885442 có số seri trên sim 8984048000921406145. Tại khe sim 2 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0373911419 có số seri trên sim 8984048000331961423 và vỏ phong bì nêm phong, thu giữ của Đỗ Văn T. 01 phong bì niêm phong ký hiệu bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen số imel 1: 355634049182469, số imel 2: 357620048683464. Tại khe sim 2 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0355585718 có số seri trên sim 8984048000331961423 và vỏ phong bì niêm phong, thu giữ của Vũ Văn H.

Trả lại cho bà Bùi Thị S số tiền 2.000.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Đỗ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0.1638 gam, nhằm mục đích để bán cho Vũ Văn H, tuy nhiên chưa kịp ván thì bị bắt quả tang, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251: **Tội mua bán trái phép chất ma túy.**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của anh Vũ Văn H là người muốn mua ma túy của bị cáo; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo hiện đang có 01 tiền sự, bản thân đã từng bị kết án và xử phạt hành chính rất nhiều lần mặc dù đã được xóa án tích. Vì vậy bị cáo bị coi là có nhân thân rất xấu.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy, loại Heroine thu giữ của Đỗ Văn T khai mua của một người nam giới tại thôn Vân Trung, xã Thượng Hòa nhưng T không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có cơ sở điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Văn H là người đã hỏi mua ma túy của Đỗ Văn T ngày 31/5/2023, khi Tổ công tác phát hiện bắt quả tang thì T chưa kịp bán ma túy cho Hùng, bản thân Hùng cũng không có tiền nên đã đến báo cho T về việc không

mua ma túy của T nữa; Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý Hùng theo quy định của pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có công văn gửi Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện N đề nghị có biện pháp quản lý, giáo dục Hùng theo quy định.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với chất bột màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,0895 gam là ma túy, loại heroine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài sản sau, xét có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước. Bao gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ trắng số imel 1: 353872080584217, số imel 2: 353872080584225. Tại khe sim 1 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0346885442 có số seri trên sim 89840480000921406145. Tại khe sim 2 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0373911419 có số seri trên sim 8984048000331961423 và vỏ phong bì nêm phong, thu giữ của Đỗ Văn T. 01 phong bì niêm phong ký hiệu bên trong có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen số imel 1: 355634049182469, số imel 2: 357620048683464. Tại khe sim 2 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0355585718 có số seri trên sim 8984048000331961423 và vỏ phong bì niêm phong, thu giữ của Vũ Văn H.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thu của bị cáo Đỗ Văn T, xét đây là tiền của vợ bị cáo bà Bùi Thị S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bà Bùi Thị S.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 36(ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ(bẩy triệu đồng) xung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 469/KL-KTHS-MT ngày 08/6/2023, bên trong là chất bột màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,0895 gam là ma túy, loại heroine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Và các phong bì niêm phong điện thoại di động.

Tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ trắng số imel 1: 353872080584217, số imel 2: 353872080584225. Tại khe sim 1 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0346885442 có số seri trên sim 8984048000921406145. Tại khe sim 2 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0373911419 có số seri trên sim 8984048000331961423. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, màu đen số imel 1: 355634049182469, số imel 2: 357620048683464. Tại khe sim 2 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0355585718 có số seri trên sim 8984048000331961423.

Trả lại cho bà Bùi Thị S số tiền 2.000.000 đồng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, Ủy nhiệm chi giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

- *Bị cáo;*
- *Lưu HSVA, VP.*

Nguyễn Thị Hương Quỳnh